

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:270/2023/HS-ST

Ngày: 20/ 7/ 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Văn Quý

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Đình Tú – Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Khánh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/ 2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 312/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T; Sinh ngày 28/12/2004; Nơi ĐKNKTT: Phố 7, phường Q C, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: Phố 8, phường Q C, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính : Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1971; Con bà: Nguyễn Thị B, Sinh năm: 1972; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ từ ngày 24/01/2023, đến ngày 30/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

2. Lê Văn S; sinh ngày 05/8/2003; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Phố Phú Quý, phường Q T, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính : Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn D, sinh năm: 1981; Con bà: Lê Thị Ph, sinh năm: 1979; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ từ ngày 24/01/2023, đến ngày 30/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

Bị hại: Chị Phạm Thị Ngọc T; sinh năm 2002

Địa chỉ: Phố 8, phường Q C, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2023, Phạm Văn T đang đi chơi tết (ngày mùng 1 tết) thì gặp chị Phạm Thị Ngọc T đứng trước cổng nhà, chị T mời T vào nhà chơi tết, nhưng T không vào, nên T và chị T đứng trước cổng để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện chị T nói với T vừa mới chia tay người yêu, đang buồn nên nói khi nào đi uống nước để tâm sự. Sau khi nghe chị T nói vậy thì T mới rủ chị T có đi uống bia không, chị T đồng ý và đưa cho T 100.000đ để mua bia. T chở chị T đến quán tạp hóa mua 01 thùng bia Sài Gòn và mấy gói bim bim hết 260.000đ (số tiền còn thiếu T bỏ ra). Lúc này T mở điện thoại ra xem thì thấy bạn là Lê Văn S nhắn tin rủ đi chơi. T gọi điện thoại cho S rủ đi uống bia cùng và bảo S đợi khu vực Cổng chào phố 8, phường Q C, TP Thanh Hóa (đoạn gần cây xăng) và chở chị T đến khu vực S đang đợi. Ba người đứng nói chuyện trên vỉa hè đường Quốc Lộ 47 khoảng 15 phút thì rủ nhau xuống khu vực đường bê tông thuộc cánh đồng phường Q T, TP Thanh Hóa (cách Quốc lộ 47 khoảng 100 mét) để ngồi uống bia, ăn bim bim và hút thuốc lá. Khi chuẩn bị uống thì T gọi điện cho bạn là Phạm Văn T, sinh năm 2006, trú tại Phố 8, phường Q C, TP Thanh Hóa, rủ T đến uống bia cùng. Thành đồng ý nhưng không có xe đi nên T bảo S đi xe máy đến nhà đón T. T đến và ngồi uống được khoảng 02 đến 03 lon bia thì say nên S chở T về nhà trước, rồi quay lại tiếp tục ngồi uống bia với T và chị T. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống gần hết 01 thùng bia Sài Gòn thì chị T bị say, nằm ngửa ra đường bê tông. Thấy chị T say bia nên T và S nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị T. T lột quần ngoài của chị T ra khỏi người chị T, đồng thời S đè lên người chị T lột quần lót của chị T và tự cởi quần của mình ra, dùng dương vật đút vào âm đạo của chị T để quan hệ tình dục trái ý muốn. Chị T vùng vẫy, la hét, chống cự thì T dùng tay không chế và bịt miệng chị T lại để S quan hệ tình dục. Khi chị T không còn phản kháng nữa thì T ngồi sang bên cạnh người chị T, cầm điện thoại di động của S quay video lại cảnh S đang quan hệ tình dục với chị T, được khoảng một lúc thì S dừng lại và tiếp tục đến lượt T tự cởi quần của mình ra, đè lên người chị T, dùng dương vật đút vào âm đạo chị T để quan hệ tình dục trái ý muốn. Quá trình quan hệ tình dục, chị T tiếp tục vùng vẫy, chống cự, cào cấu và tát vào mặt T. Khoảng 10 phút sau thì T xuất tinh vào trong âm đạo của chị T rồi rút dương vật ra khỏi âm đạo và dừng không quan hệ tình dục nữa. Sau khi thực hiện xong hành vi trên, S một mình đi xe máy về nhà, còn T chở chị T về nhà.

Đến 15h ngày 23/01/2023 chị Phạm Thị Ngọc T đến Công an phường Q T, TP Thanh Hóa tố giác hành vi phạm tội “Hiếp dâm” của Phạm Văn T và Lê Văn S.

Ngày 23/01/2023 và ngày 24/01/2023, Phạm Văn T và Lê Văn S đến Công an phường Q T, TP Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể của người tố giác tội phạm hồi 17h 00’ ngày 23/01/2023 tại Trạm y tế phường Q T của Phạm Thị Ngọc T, bị thương tích với các vết T như sau:

- 01 vết xước da tại vị trí má phải (ngay cách mép phải 2cm), kích thước 2x0,1cm

- 01 vết thâm, bầm tím tại vị trí mặt ngoài cổ tay trái không rõ hình dạng, trong diện KT 8x4 cm

- 01 vết xước da tại vị trí mu bàn tay trái (tương ứng với ngón tay trỏ) KT 0,5x0,2cm

- 01 vết thâm bầm tím tại vị trí mu bàn tay trái (tương ứng với các ngón giữa, áp út, út) không rõ hình dạng, KT 5X3cm

- 01 vết xước da tại vị trí mặt trên đốt 1 ngón giữa bàn tay phải KT 03X0,2cm

- Tại vị trí mông phải có vết thâm, các vết trầy xước da không rõ hình dạng, trong diện KT 5x2cm

Ngoài ra chị T trình bày *hiện bị đau ở vùng thái dương, má phải, và 1/3 dưới thắt lưng. Các vết thương là do T và bạn của T gây ra trong quá trình quan hệ tình dục ngoài ý muốn tối ngày 22/01/2023.*

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể hồi 23h 30' ngày 23/01/2023 tại trụ sở Công an phường Q T của đối với Phạm Văn T có các vết sau:

- 01 vết xây xước da tại vị trí gò má trái KT 1,5 x 0,3cm

- 01 vết bầm tím không rõ hình dạng tại vị trí hông phải, trong diện KT (5,5x02)cm;

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 06/2023/TD ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận:

- Siêu âm tử cung, phần phụ:

+ Bàng quang: ít nước tiểu.

+ Tử cung kích thước: 76x26x42mm, nội mạc tử cung mỏng.

+ Buồng trứng trái KT: 30x16mm; Buồng trứng phải KT: 31x17mm.

- Siêu âm ổ bụng: Hiện tại siêu âm ổ bụng không thấy hình ảnh bất thường.

- Môi lớn: Không thấy tổn thương; Môi bé: Không thấy tổn thương.

- Âm hộ: Không thấy tổn thương.

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 02 giờ, 03 giờ, 07 giờ (không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Phạm Thị Ngọc T).

- Âm đạo: Không thấy tổn thương

- Tầng sinh môn: Không thấy tổn thương.

- Hậu môn: Không thấy tổn thương.

- Phạm Thị Ngọc T không có thai.

Ngày 08/02/2023 Cơ quan điều tra Công an TP Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với chị Phạm Thị Ngọc T nhưng chị T đã từ chối việc giám định thương tích.

Về dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo Phạm Văn T và Lê Văn S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị Ngọc T và chị T đã có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xám đen, nhãn hiệu Samsung , số IMEI 1: 353220823698615/01, Số IMEI 2: 353319903698618/01, bên ngoài có 01 ốp nhựa màu trắng là vật chứng thu giữ của Lê Văn S. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu bạc, thu giữ của Phạm Văn T, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Apple Watch, mặt sau có dòng chữ ERIES, đồng hồ không khởi động, nên không kiểm tra máy móc bên trong.

- 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì có chứa 05 đầu lọc thuốc lá;

- 01 túi nilon clear niêm phong bên trong có chứa: 01 (một) vỏ lon bia, nhãn hiệu SAIGON; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 Vỏ gói bim bim thu giữ tại hiện trường vụ án;

Toàn bộ vật chứng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 214/2023/THA ngày 19/ 7/ 2023 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T và Lê Văn S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 226/CTr - VKSTP ngày 26/ 6/ 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Lê Văn S về tội “Hiếp dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 141; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn T và Lê Văn S phạm tội “Hiếp dâm”.

Mức hình phạt đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo:

Phạm Văn T : Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Lê Văn S: Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù ;

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ lon bia, nhãn hiệu SAIGON; 05 (năm) đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 Vỏ gói bim bim thu giữ tại hiện trường vụ án;

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước đối với 02 điện thoại di động;
- Trả lại chiếc đồng hồ 01 (một) đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Apple Watch cho bị Phạm Văn T.
- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST,theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 22h 30' ngày 22/01/2023, tại đường bê tông thuộc cánh đồng phường Q T, thành phố Thanh Hóa, Lê Văn S và Phạm Văn T đã có hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn đối với chị Phạm Thị Ngọc T.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Phạm Văn T và Lê Văn S có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Hiếp dâm” theo điểm c Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung “Nhiều người hiếp một người ”).

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa, truy tố các bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo điểm c Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về mặt tinh thần cho người bị hại, do đó cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Đầu thú hành vi phạm tội của mình; Tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại; Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo T có ông Nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba; Có chú là Liệt Sĩ; Tham gia ủng hộ người nghèo.

Bị cáo S có bà Cố Nội được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt nam anh Hùng; Có ông Ngoại là bệnh binh; có ông bà nội đã tham gia đóng góp vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ đã hoàn thành nhiệm vụ thanh niên xung phong phục vụ kháng chiến.

Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về vai trò: Sau khi các bị cáo đã uống bia mới cùng nhau nảy sinh ý định Hiếp dâm chị T, T là người trực tiếp lột quần dài của chị T ra, đồng thời S đè lên người chị T lột quần lót của chị T ra (lúc này chị T say bia nên đang nằm ngửa trên đường bê tông) và S thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị T, do chị T vùng vẫy, la hét, chống cự nên T dùng tay khống chế và bịt miệng chị T lại để S quan hệ tình dục và dùng điện thoại di động của S để quay video cảnh S hiếp dâm chị T. Sau khi S dừng lại không quan hệ nữa thì T tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị T, lúc này S ngồi bên cạnh giúp sức và tiếp tục cầm điện thoại quay video cảnh T hiếp dâm chị T. Do đó trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, song không có sự phân công, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau.

[6] Về hình phạt:

Tuy các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật, giữa bị cáo với bị hại có quan hệ bạn bè, anh em hàng xóm với nhau và sau khi đã cùng uống bia với bị hại, do không đủ tỉnh táo để kiềm chế bản thân, nên đã nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng:

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) vỏ lon bia, nhãn hiệu SAIGON; 05 (năm) đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 Vỏ gói bim bim thu giữ tại hiện trường vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Apple Watch thu giữ tại hiện trường của bị cáo Phạm Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên cần áp dụng Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 141; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, 2, 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T và Lê Văn S phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt:

Phạm Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023 (ngày tạm giữ).

Lê Văn S 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023 (ngày tạm giữ).

Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 02 điện thoại di động (Trong đó 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xám đen, nhãn hiệu Samsung , số IMEI 1: 353220823698615/01, Số IMEI 2: 353319903698618/01, bên ngoài có 01 ốp nhựa màu trắng là vật chứng thu giữ của Lê Văn S. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu bạc, thu giữ của Phạm Văn T, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Apple Watch, mặt sau có dòng chữ SERIES.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ lon bia, nhãn hiệu SAIGON; 05 (năm) đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 Vỏ gói bim bim.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 214/2023/THA ngày 19/ 7/2023 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương

